

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

Số: 575/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 663/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06/9/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Lê Công H, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Tổ 25, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Khu dân cư mới H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chị Dương Thị N, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 25, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội vào ngày 10/10/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Nay anh H, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh H, chị N cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N xác định có 02 con chung là cháu Lê Quế A, sinh ngày 22/4/2016 và Lê Anh T, sinh ngày 27/9/2019. Khi ly hôn, anh H, chị N thỏa thuận: Giao cháu Lê Quế A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Anh T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Công H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công H và chị Dương Thị N.

- Về con chung: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N xác định có 02 con chung là cháu Lê Quế A, sinh ngày 22/4/2016 và Lê Anh T, sinh ngày 27/9/2019. Giao cháu Lê Quế A, sinh ngày 22/4/2016 cho anh Lê Công H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quế A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; giao cháu Lê Anh T, sinh ngày 27/9/2019 cho chị Dương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh Lê Công H và chị Dương Thị N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi anh H, chị N có yêu cầu. Anh Lê Công H và chị Dương Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Lê Công H và chị Dương Thị N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí anh Lê Công H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0050531 ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận

